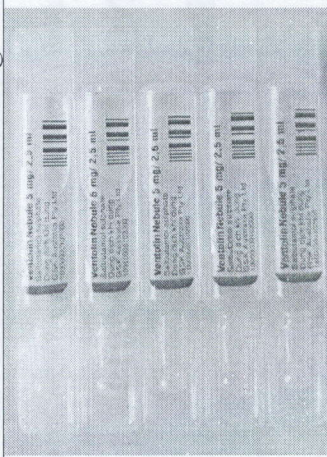
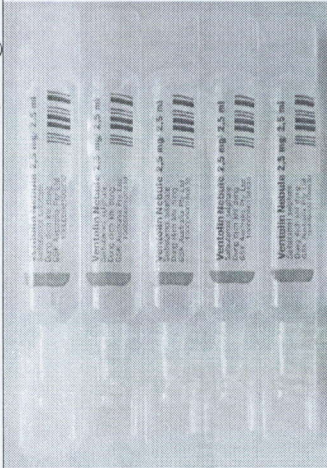
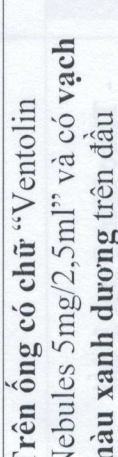
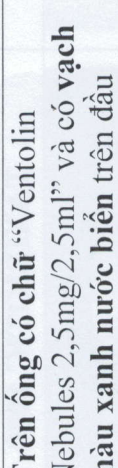
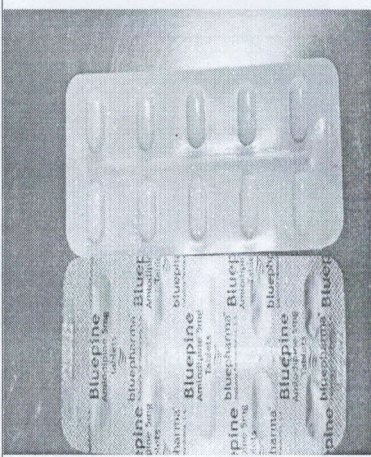
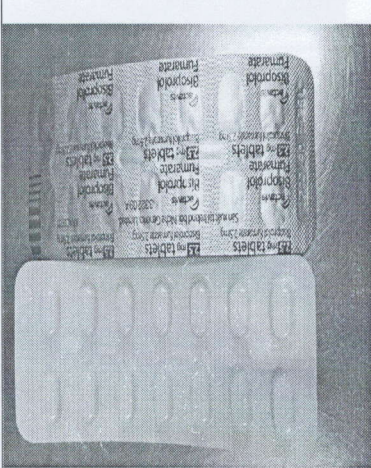


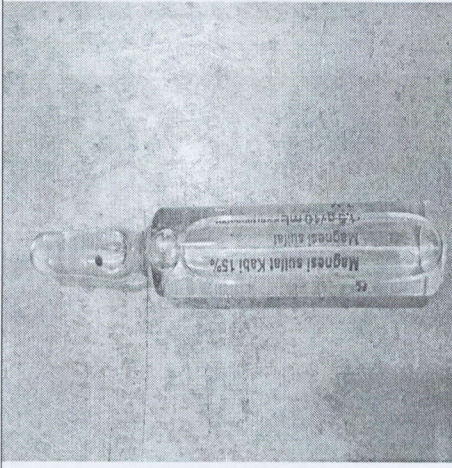
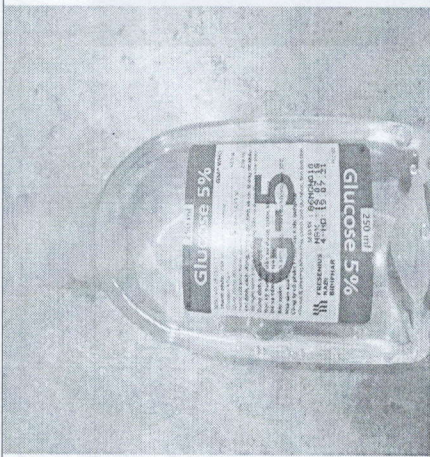
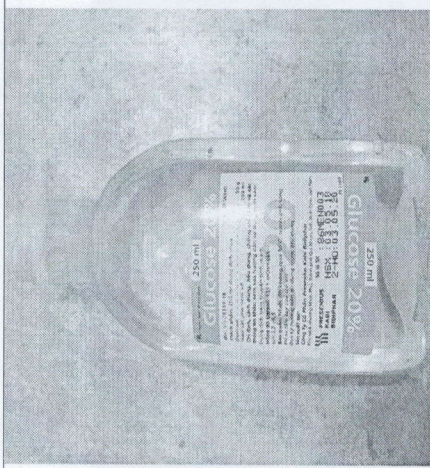
Bình Dương, ngày 16 tháng 8 năm 2019

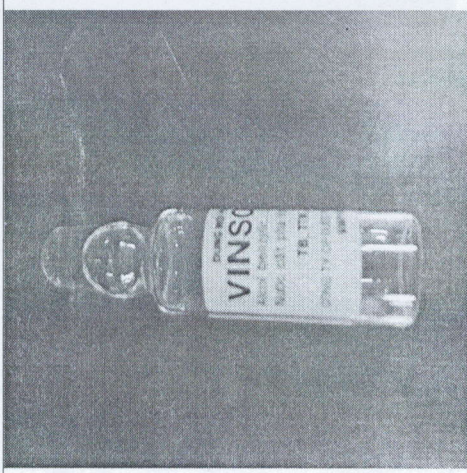
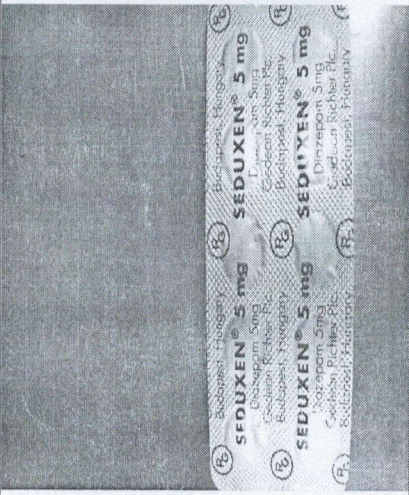
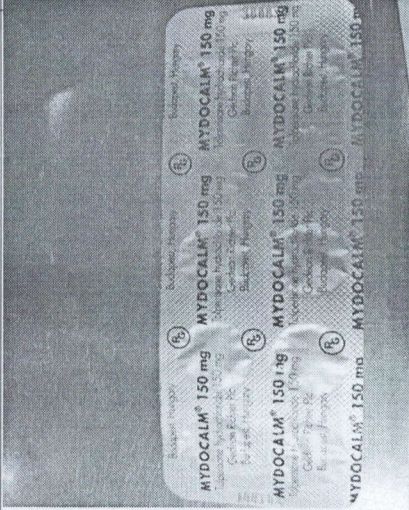
DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG, ĐỌC GIỐNG NHAU NĂM 2019

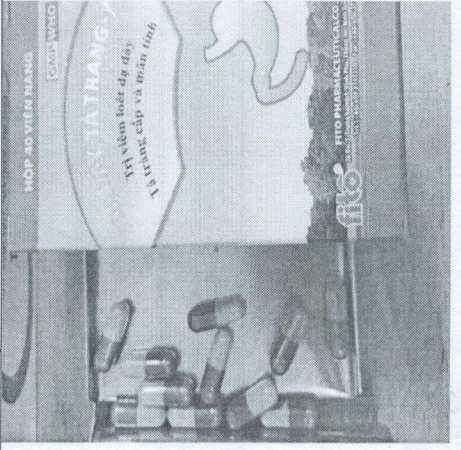
(LASA: Look Alike – Sound Alike)

I. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC NHÌN GIỐNG NHAU			
STT	TÊN THUỐC		BIỆN PHÁP CHỐNG NHẢM LẤN
1	ZIDIMBIOTIC 1000	TAXIBIOTIC 1000	 - Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Lọ thủy tinh màu trắng, nắp xanh - Qui cách đóng gói: Hộp 10 lọ - Kính thước, màu sắc của lọ: đều giống nhau - Cùng NSX: Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd		
Khác nhau	Hoạt chất: Cefazidime 1000mg		Hoạt chất: Cefotaxime 1000mg

2		Ventolin® Nebules™5mg		Ventolin® Nebules™2,5mg	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Ống nhựa màu trắng thể tích 2,5ml - Cùng NSX: GlaxoSmithKline, Australia				
Khác nhau		Trên ống có chữ “Ventolin Nebules 5mg/2,5ml” và có vạch màu xanh dương trên đầu		Trên ống có chữ “Ventolin Nebules 2,5mg/2,5ml” và có vạch màu xanh nước biển trên đầu	
3		BLUEPINE 5MG		BISOPROLOL 2,5MG	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Viên màu trắng, chữ màu đen - Viên màu trắng				
Khác nhau	- Hoạt chất: Amlodipin 5mg - Mặt sau vỉ thuốc có tên thuốc Bluepine 5mg và tên hoạt chất, chữ nằm hướng dọc của vỉ thuốc - Nhà sản xuất: Bluepharma Industria Farmaceutical, S.A		- Hoạt chất: Bisoprolol 2.5mg - Mặt sau vỉ thuốc có tên thuốc Bisoprolol fumarate 2,5mg, chữ nằm hướng ngang của vỉ thuốc - Nhà sản xuất: Niche Generics Limited		

4	NƯỚC CẮT 10ML	MAGNESI SULFAT KABI 15%	- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
			
Giống nhau	- Ống thủy tinh trắng, chữ màu xanh dương - Thể tích 10ml		
Khác nhau	- Hoạt chất: Nước cắt pha tiêm 10ml - Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh phúc. - Hoạt chất: Magnesi sulfat Kabi - Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar.		
5	GLUCOSE 5%/250ML	GLUCOSE 20%/250ML	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	-Chai nhựa màu trắng - Cùng nhà sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar.		
Khác nhau	Trên mặt chai chữ màu xanh dương	Trên mặt chai chữ có màu xanh lá	

6	VINSOLON 40MG	VINCOMID 10MG/2ML	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Ống thủy tinh nền màu trắng, chữ màu đen - Cùng nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh phúc		
Khác nhau	Hoạt chất: Alcol benzylic, nước cất pha thêm	Hoạt chất: Metoclopramide 10mg	
7	SEDUXEN 5MG	MYDOCALM 150MG	
			- Thực hiện 3 tra, 3 đổi - Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.
Giống nhau	- Vĩ nhôm màu trắng, chữ màu xanh và có chữ RG - Cùng nhà sản xuất: Gedeon Richter Budapest - Hungary		
Khác nhau	Hoạt chất: Diazepam 5mg	Hoạt chất: Tolperisone 150mg	

II. DANH MỤC THUỐC ĐỒNG Y NHÌN GIỐNG NHAU			
1	CHÈ DÂY, ACTISO	DẠ DÀY TÁ TRĂNG	
	 		- Khi ra lẻ thuốc, người ra lẻ thuốc phải cho thuốc vào bao bì ra lẻ thuốc, bên ngoài bao bì ra lẻ thuốc phải ghi rõ tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính, số lô, hạn dùng.
	- Thuốc cùng công ty FITO PHARMA sản xuất. Viên nang dài, 2 đầu chụp, 1 đầu màu xanh, một đầu màu xám, thuốc này khi ra lẻ không thể phân biệt bằng mắt thường.		
2	NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC	FITO RHI	
			- Khi ra lẻ thuốc, người ra lẻ thuốc phải cho thuốc vào bao bì ra lẻ thuốc, bên ngoài bao bì ra lẻ thuốc phải ghi rõ tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính, số lô, hạn dùng.
	- Thuốc cùng công ty FITO PHARMA sản xuất. Viên nang dài, 2 đầu chụp màu xanh đậm, thuốc này khi ra lẻ không thể phân biệt bằng mắt thường.		

quản lý số 1.02.22

III.	DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC ĐỌC GIỐNG NHAU	
STT	TÊN THUỐC- TÊN HOẠT CHẤT	GHI CHÚ
1	Caditor 10mg Caditor 20mg	Biệt dược đọc giống nhau
2	Natrixam 1.5mg/5mg Natrixam 1.5mg/10mg	Biệt dược đọc giống nhau
3	Medsamic 250mg/5ml Medsamic 500mg/5ml	Biệt dược đọc giống nhau
4	PANFOR SR-500mg PANFOR SR-1000mg	Biệt dược đọc giống nhau
5	Paracetamol Kabi 1000 Paracetamol Kabi AD	Biệt dược đọc giống nhau
6	Sacendol 150mg Sacendol 250mg	Biệt dược đọc giống nhau
7	Tormeg 10mg Tormeg 20mg	Biệt dược đọc giống nhau
8	Ventolin Nebules 5mg Ventolin Nebules 2,5mg	Biệt dược đọc giống nhau
9	Utrogestan 100mg Utrogestan 200mg	Biệt dược đọc giống nhau
10	Acetylcystein 200mg dạng gói Acetylcystein 200mg dạng viên	Hoạt chất giống nhau khác dạng bào chế
11	Glucose 5%/250ml Glucose 20%/250ml	Hoạt chất đọc giống nhau khác hàm lượng
12	Ursodeoxycholic acid 300mg Ursodeoxycholic acid 500mg	Hoạt chất đọc giống nhau khác hàm lượng

Danh mục LASA gồm có 21 cặp, trong đó:

- Có 7 cặp thuốc tân dược nhìn giống nhau, có 2 cặp thuốc đông y nhìn giống nhau;
- Có 12 cặp thuốc tân dược đọc giống nhau.

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

TM.BAN TTT-DLS



[Signature]

NGUYỄN THỊ KIM CHI

[Signature]

TRƯƠNG XUÂN BÁCH

BS. Đỗ Nam Cường